

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
VIETNAM ELECTRICITY
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
POWER ENGINEERING
CONSULTING JOINT STOCK
COMPANY 1

Số: 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ
No: 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025.
Hanoi, June 26, 2025

NGHỊ QUYẾT / RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025/ THE 2025
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 1

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (Điều lệ) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (“Công ty”) / Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Power Engineering Consulting Joint Stock Company 1 (“Company”);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội), Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội ngày 26/6/2025 / Pursuant to the Minutes of Meeting of the Annual General Meeting of Shareholders (“GM”), and the Ballot Counting Minutes dated June 26, 2025.

QUYẾT NGHỊ / HEREBY DECIDES:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Article 1. Approving the Report of the Management Board (“MB”) on 2024 performance and 2025 business direction.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

Article 2. Approving the Report of the Executive Board on 2024 business results and the 2025 business plan.

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Article 3. Approving the 2025 business plan with the following key indicators:

TT /No.	Nội dung/ Content	Đơn vị tính/ Unit	Hợp nhất / Consolidated	Công ty mẹ/ Parent Company
1	Tổng doanh thu/ <i>Total Revenue</i> Trong đó: - Doanh thu TV, TK và khác/ <i>Revenue from consulting, design, others</i> - Doanh thu bán điện/ <i>Electricity sales</i>	Tỷ đồng/ <i>VND bil.</i> Tỷ đồng/ <i>VND bil.</i> Tỷ đồng/ <i>VND bil.</i>	550 350 200	526,5 326,5 200
2	Tổng lợi nhuận sau thuế/ <i>Total Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>VND bil.</i>	95,4	94,7

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Article 4. Approving the Supervisory Board's report on 2024 activities and 2025 plan.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH VACO; kết quả xử lý tài chính tồn đọng trong năm 2024 như nêu tại Tờ trình số 04/TTr-TVĐ1-HĐQT ngày 20/6/2025 của HĐQT.

Article 5. Approving the consolidated and parent company's audited financial statements for 2024 by VACO Co., Ltd.; and Settlement of outstanding financial issues as stated in Submission Letter No. 04/TTr-TVĐ1-HĐQT dated June 20, 2025 of the Management Board.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Article 6. Approving the 2024 profit allocation plan as follows (Unit: VND bil.):

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Nội dung/ Content	Số tiền /Value
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2) / Total distributable profit (1)+(2)	113,38
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 / <i>2024 Profit After Corporate Income Tax</i>	99,59

TT	Nội dung/ Content	Số tiền /Value
2	Lợi nhuận để lại các năm trước (*) / <i>Retained earnings from previous years (*)</i>	13,78
II	Phương án phân phối lợi nhuận / Profit allocation plan	56,28
1	Quỹ Đầu tư phát triển (28,57% LNST năm 2024) (*) / <i>Development Investment Fund (28.57% of NPAT)</i>	25,00
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của NLD năm 2024) / <i>Bonus and Welfare Fund for employees (1.5 months' salary)</i>	16,91
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (bằng 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên) / <i>Management & Supervisory Board Bonus Fund (1 month's salary)</i>	0,33
4	Cổ tức (6%) / <i>Dividend (6%)</i>	14,04
III	Lợi nhuận để lại (I-II) / Retained earnings after distribution (I - II)	57,10

(*) Lợi nhuận để lại các năm trước giảm 10,15 tỷ đồng do điều chỉnh hồi tố theo biên bản thanh tra thuế của Cục thuế Hà Nội.

(*) *Retained earnings from previous years were reduced by VND 10.15 billion due to retrospective adjustments per the Hanoi Tax Department's audit conclusion.*

Điều 7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Article 7. Approving the 2025 profit allocation principles:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa không vượt quá 30% lợi nhuận sau thuế năm 2025/ *Development Investment Fund: Up to 30% of 2025 net profit after tax.*

- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. / *Bonus and Welfare Fund: As per Article 27.1 of Decree 44/2025/NĐ-CP dated Feb 28, 2025.*

- Trích Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ. / *Management & Supervisory Board Bonus: As per Article 27.2 of the same Decree.*

- Chia cổ tức: Không thấp hơn 6%/mệnh giá, bằng tiền mặt. / *Dividends: Not less than 6% of par value, paid in cash.*

Điều 8. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024 và mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 như sau / *Approving the actual salary and remuneration fund for MB and Supervisory Board in 2024 and the planned 2025 levels:*

1. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024 là: 2.764,8 triệu đồng / *The total actual salary and remuneration fund for the MB and the SB in 2024 was 2,764.8 million VND.*

2. Mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 như sau / *The total planned salary and remuneration fund for the MB and SB in 2025 as follows:*

TT No.	Chức danh / Title	Tiền lương chuyên trách/tháng (triệu đồng) Monthly salary rate (Million VND)	Thù lao không chuyên trách/tháng/ Monthly Remuneration rate (Million VND)
1	Chủ tịch HĐQT / <i>Chairman of the MB</i>	96,0	19,2
2	Thành viên HĐQT / <i>MB Member</i>	78,0	15,6
3	Trưởng Ban kiểm soát / <i>Head of Supervisory Board</i>	80,0	16,0
4	Kiểm soát viên / <i>Supervisory Board Member</i>	78,0	15,6

Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành (Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc) thì hưởng lương của chức danh điều hành theo quy chế trả lương của Công ty, đồng thời nhận thù lao với tư cách là Thành viên HĐQT.

Note: MB members concurrently cum's executive roles (e.g., General Director/Deputy GD), he/she shall receive executive salaries per internal regulations and also MB member remuneration.

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau / *Approving additions and amendments to business lines of the Company:*

1. Thông qua nội dung bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau / *Approving the addition of the following business lines:*

Tên ngành / Name of industry	Mã ngành / Industry Code
<p>1. Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng (Đào tạo, bồi dưỡng vận hành nhà máy điện, trạm điện và hệ thống truyền tải điện; đào tạo kỹ thuật, quản lý vận hành, an toàn trong lĩnh vực năng lượng ...)</p> <p><i>Other not yet classified education</i></p> <p><i>Details: Non-degree-specific education at training and refresher centers (Training and refresher courses on operations of power plant, substation management, and transmission systems; technical training, operational management, and safety in energy sector, etc.)</i></p>	8559

2. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau / *Approving the detailed amendments to the Company's business lines as follows:*

Tên ngành / Name of industry	Mã ngành / Industry Code
<p>1. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan / Architectural activities and related technical consulting Details</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập, thẩm tra: Quy hoạch phát triển ngành điện, thủy điện, nhiệt điện, phong điện, quang điện (điện mặt trời), địa nhiệt, điện thủy triều, năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân; quy hoạch tổng hợp lưu vực sông quy mô liên tỉnh; - Đo vẽ bản đồ địa chính; - Giám định chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; <p>Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn và tại hiện trường khu vực khảo sát) gồm có: Thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng; thí nghiệm kết cấu công trình</p>	7110

Tên ngành / <i>Name of industry</i>	Mã ngành / <i>Industry Code</i>
<p>xây dựng, thành phần, tính chất cơ lý đất đá; thí nghiệm tính chất cơ lý nền công trình xây dựng; và các thí nghiệm khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình bao gồm: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra: Kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời sơ tuyển; hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu; - Lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu; - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát trắc địa công trình; - Khoan phun chống thấm; gia cố xử lý nền móng, kết cấu công trình xây dựng; - Khảo sát thủy văn; - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; - Khảo sát địa hình; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng. <p>(Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Điều 107 Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng)</p> <p>- <i>Preparation and appraisal: Planning for development of electricity industry including hydropower, thermal power, wind power, solar</i></p>	

Tên ngành / <i>Name of industry</i>	Mã ngành / <i>Industry Code</i>
<p>power, geothermal energy, tidal energy, nuclear energy, and atomic energy; general integrated planning for river basin on interprovincial scale;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mapping for cadastral map preparation; - Inspection of project construction quality; - Consulting and evaluating construction investment projects; - Management of construction investment project; <p>Engineering specialized testing (at the certified laboratory and at on-site surveyed areas), including: Soil testing for construction, water quality testing for construction; Construction materials testing, element and construction product testing; testing structure of engineering works, composition and physical-mechanical properties of soil and rock; Testing of foundation physical-mechanical properties, and other relevant tests.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Management of project construction investment cost including: Preparation and appraisal of total investment cost; Evaluation of the construction investment project's effectiveness; Determining investment capital indicators, norms, unit prices of project construction works, and indices for construction price; Quantification and break down of construction work volumes; Preparation and appraisal of cost estimates for project construction; Determination of bidding package prices and contract prices in construction activities; Cost control for project construction; Preparation of payment and settlement documents for contracts and for investment capital expenditures for project construction; - Preparation and appraisal: Bidding plans; Prequalification Invitation documents; Tender documents; Request documents for bid appointment; - Preparation of reports for evaluation of prequalification documents, bid documents, Bid proposals; preparation of Appraisal reports of bidding results; - Engineering geological surveys - Engineering geodetic surveys; 	

Tên ngành / <i>Name of industry</i>	Mã ngành / <i>Industry Code</i>
<ul style="list-style-type: none"> - <i>Curtain grouting; consolidation for foundation treatment, structure of engineering works;</i> - <i>Hydrological surveys;</i> - <i>Engineering geological and hydrogeological surveys;</i> - <i>Topographic surveys;</i> - <i>Design consulting, appraisal consulting, and supervision consulting on fire prevention and firefighting</i> - <i>Supervision consulting for project construction execution</i> - <i>Design consulting and technical consulting in energy sector</i> <p><i>(Article 41 of Decree 136/2020/ND-CP stipulates the conditions for facilities whose providing business of fire prevention and firefighting services</i></p> <p><i>Article 107 of Decree 175/2024/ND-CP specifying competency conditions of organizations providing construction supervision consulting services)</i></p>	
<p>2. Đào tạo sơ cấp</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ đào tạo nghề (Đào tạo dạy nghề trình độ sơ cấp về kỹ thuật điện – điện tử, vận hành nhà máy điện, ... có cấp chứng nhận cho người học)</p> <p><i>Primary vocational training</i></p> <p><i>Details: Vocational training services (Basic-level training in electrical - electronic engineering, power plant operations, etc., with certification for learners)</i></p>	8531
<p>3. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ</p> <p>Chi tiết: - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng bao gồm: Kiểm định vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng; kiểm định kết cấu công trình xây dựng; kiểm định công trình xây dựng; và các kiểm định khác;</p> <p>- Tư vấn, chuyển giao công nghệ môi trường trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, tài nguyên, khoáng sản...;</p>	7212

Tên ngành / <i>Name of industry</i>	Mã ngành / <i>Industry Code</i>
<p>- Thăm tra, kiểm định thiết bị áp lực.</p> <p>- Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế- kỹ thuật (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi); dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) đối với các công trình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Công trình dân dụng; • Công trình công nghiệp: Công trình năng lượng gồm có: Nhà máy (trung tâm) nhiệt điện, nhà máy thủy điện, nhà máy điện nguyên tử, nhà máy phong điện; nhà máy điện địa nhiệt; nhà máy điện thủy triều; nhà máy quang điện (điện mặt trời); đường dây tải điện, trạm điện; • Công trình hạ tầng kỹ thuật; • Công trình giao thông; • Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Công trình thủy lợi gồm có: Hồ chứa nước; đập ngăn nước (đập đất, đập đất-đá, đập bê tông); Đê-Kè-Tường chắn (đê sông, đê biển, đê bao, đê quai); hệ thống thủy nông (công trình tưới, tiêu thoát nước phục vụ nông lâm ngư nghiệp); công trình cấp nước nguồn cho sinh hoạt, sản xuất; tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh hở dẫn nước, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công và các công trình thủy lợi khác. <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng</p> <p><i>Scientific research and technological development in the fields of engineering and technology</i></p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quality inspection of construction project, including: Inspection of construction materials, construction products, construction elements; structural inspection of construction works; Overall inspection of construction works; and other inspections.</i> - <i>Consulting and transferring environmental technology in fields of industry, agriculture, aquaculture, natural resources, and minerals etc.;</i> - <i>Appraisal and inspection of pressure equipment.</i> - <i>Project construction investment reports, economic-technical reports (pre-feasibility study reports), and reports of construction investment project (feasibility study report) for following projects:</i> 	

Tên ngành / <i>Name of industry</i>	Mã ngành / <i>Industry Code</i>
<ul style="list-style-type: none"> • <i>Civil construction works;</i> • <i>Industrial construction works: energy facilities including: Thermal power plants (centers), hydropower plants, nuclear power plants, wind power plants; geothermal power plants; tidal power plants; solar power plants; power transmission lines, substations;</i> • <i>Technical infrastructural works;</i> • <i>Transportation works;</i> • <i>Agricultural and rural development works: water resources works including: Reservoirs; dams (earthfilled dams, earthfilled-rockfilled dams, concrete dams); dikes, embankments, retaining walls (river dikes, sea dikes, protective dikes, cofferdams); agricultural hydraulic systems (irrigation and drainage works for agriculture, forestry, and aquaculture); water supply projects for residential and industrial uses; flood spillways, inlet culverts, outlet culverts, open surface headrace canals, grounded headrace pipelines, hydraulic tunnels, and other water resource works;</i> <p><i>Scientific research and technological development in energy sector.</i></p>	

Điều 10. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty như sau/
Approving amendments and additions to the Company's Charter as follows:

1. Thông qua việc sửa đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Khoản 3, Điều 2 Điều lệ Công ty, theo địa chỉ mới phù hợp với thay đổi địa giới hành chính sau khi Thành phố Hà Nội hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính / *Approving the address amendment of the Company's headquarters in Clause 3 of Article 2 of the Company's Charter to the new address in accordance with the administrative boundary changes after Hanoi City completes its reorganization of administrative units, as follows.*

2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với nội dung sửa đổi, bổ sung nêu tại Điều 9 Nghị quyết này / *Approving amendments and supplementation to the business lines under Clause 1 of Article 4 of the Company's Charter corresponding to the amended and supplemented contents outlined in Article 9 of this Resolution.*

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Lê Thành Chung. Thông qua việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo đủ số thành viên Hội đồng quản trị là 05 người / *Approving*

the dismissal of Mr. Lê Thành Chung from the MB. Approving the election of two new members for the 2025–2030 MB term, bringing the total to 5 members.

Điều 12. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 như sau / *Approving the additional member election results of the MB Member for the 2025-2030 term as follows:*

Việc bầu cử Thành viên HĐQT đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc, Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 / *The member election of the MB has been conducted in accordance with the Enterprise Law, the Company's Charter of Organization and Operation, the Working Regulations, and the Election Rules for MB members at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

Các ứng viên đã trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 gồm / *The individuals elected as MB members for the 2025-2030 term include:*

1. Ông Nguyễn Kim Cương / *Mr. Nguyễn Kim Cương*
2. Ông Đỗ Việt Khoa / *Mr. Đỗ Việt Khoa*

Điều 13. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện / *The 2025 Annual General Meeting of Shareholders approves the authorization for the MB of the Company to:*

1. Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn kế hoạch nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này/ *Decide on adjustments to the 2025 Production and Business Plan in cases where business indicators exceed the targets outlined in Clause 2 of Article 2 of this Resolution.*

2. Quyết định bãi miễn kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 khi xét thấy cần thiết / *Decide to dismiss independent auditor who is responsible for auditing the 2025 financial statement when deemed necessary.*

3. Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc cập nhật, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật / *Assign General Director of the Company to update and register changes to business registration contents at the competent business registration authority and to publish information in accordance with legal regulation.*

Điều 14. Điều khoản thi hành / *Implementation Provision:*

Nghị quyết này được lập hoàn thành lúc 14h00 ngày 26 tháng 6 năm 2025, đã được đọc và thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội / *This resolution was finalized at 14:00 on June 26, 2025, and has been read and approved with a 100% voting share participation at the General Meeting.*

Nghị quyết này có hiệu lực ngay khi kết thúc Đại hội / *This Resolution shall take effect right after the end of the General Meeting.*

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này / *The Management Board, Supervisory Board, General Director, and all shareholders shall be responsible for implementing this Resolution.* / *MB*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 14 / *As stated in Article 14;*
- UBCKNN, VSDC, HNX / *SSC, VSDC, HNX;*
- Lưu: VT, HĐQT/ *Archives: Office, MB.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**



Nguyễn Tài Anh